TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ R** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/HNGĐ-ST.
Ngày: 16-3-2023.
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ R

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Văn Thậm.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Lệ;
2. Bà Lê Thị Út Tím.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tú – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố R.

Trong ngày 16 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố R, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 254/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2023/QĐXX-ST ngày 27 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Thái Thị Kim H, sinh năm 1987 (có mặt).
Địa chỉ: Số 123/4/5 C, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Anh Phan Thế H, sinh năm 1987 (có đơn xin vắng mặt).
Địa chỉ: Số 02 D, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa nguyên đơn – chị Thái Thị Kim H trình bày:** Chị H và anh H tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được UBND phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 10/7/2007. Cuộc sống hôn nhân hạnh phúc đến khoảng tháng 6/2021 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn gay gắt, tình trạng căng thẳng ngày càng trầm trọng, hai bên có hàn gắn nhưng không thành và cũng đã ly thân từ tháng 12/2021. Thấy sống chung không hạnh phúc, cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục nên chị H yêu cầu ly hôn.

Lý do xin ly hôn: Chị Thái Thị Kim H cho rằng quá trình chung sống tính tình hai bên không hòa hợp, vợ chồng luôn bất đồng về quan điểm và lối sống, tình cảm vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Ngoài ra, không còn nguyên nhân nào khác.

Về con chung: Có 02 con chung tên Phan T, sinh ngày 15/02/2008 và Phan B, sinh ngày 06/3/2013, chị Thái Thị Kim H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu chồng cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Thái Thị Kim H xác nhận không có tài sản chung và cam kết hiện nay không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại bản tự khai đề ngày 06/02/2023, bị đơn – anh Phan Thế H trình bày:** Anh H xác nhận việc vợ chồng chung sống là hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp. Cuộc sống hôn nhân xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn nên anh H đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh H xác nhận có 02 con chung tên Phan T, sinh ngày 15/02/2008 và Phan B, sinh ngày 06/3/2013, hiện nay đang sống cùng với chị Thái Thị Kim H. Anh Phan Thế H đồng ý giao 02 con chung cho vợ tiếp tục nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Phan Thế H xác nhận không có tài sản chung và cam kết hiện nay không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại phiên tòa**:

- Nguyên đơn – chị Thái Thị Kim H xác định giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn đối với anh Phan Thế H. Yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu cấp dưỡng. Xác nhận không có tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn – anh Phan Thế H có đơn xin vắng mặt.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn – anh Phan Thế H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt đề ngày 06/02/2023. Tại phiên toà nguyên đơn đồng ý xét xử vắng mặt bị đơn. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử thống nhất xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Thái Thị Kim H và anh Phan Thế H tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn và được UBND phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 10/7/2007 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Chị Thái Thị Kim H khởi kiện cho rằng quá trình chung sống giữa vợ chồng do tính tình không hợp, không cùng quan điểm, tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng cũng đã ly thân. Đồng thời, anh Phan Thế H cũng thể hiện ý kiến đồng ý ly hôn và đồng ý giao 02 con chung cho chị Thái Thị Kim H tiếp tục nuôi dưỡng.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Thái Thị Kim H và anh Phan Thế H đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, sau khi nghị án Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Thái Thị Kim H.

[3] Về con chung: Chị Thái Thị Kim H và anh Phan Thế H xác nhận có 02 con chung tên Phan T, sinh ngày 15/02/2008 và Phan B, sinh ngày 06/3/2013.

Chị Thái Thị Kim H và anh Phan Thế H thống nhất sau khi ly hôn chị Thái Thị Kim H sẽ trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, phù hợp nguyện vọng của con chung. Mặt khác, hiện nay 02 con chung đang sống cùng với chị Thái Thị Kim H, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, đặc biệt là các điều kiện cho sự phát triển về thể chất, bảo đảm ổn định việc học hành và các điều kiện cho sự phát triển tốt về tinh thần và bảo vệ quyền lợi cho trẻ em, nên căn cứ vào quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử thống nhất giao 02 con chung cho chị Thái Thị Kim H tiếp tục nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị Thái Thị Kim H.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Thái Thị Kim H và anh Phan Thế H xác nhận không có tài sản chung và cam kết hiện nay không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27, Mục A Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 và khoản 2 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27, Mục A Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Thái Thị Kim H được ly hôn với anh Phan Thế H.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Phan T, sinh ngày 15/02/2008 và Phan B, sinh ngày 06/3/2013 cho chị Thái Thị Kim H trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Thái Thị Kim H về việc không yêu cầu anh Phan Thế H cấp dưỡng con.

Anh Phan Thế H có quyền, nghĩa vụ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Thái Thị Kim H và anh Phan Thế H thống nhất xác nhận không có tài sản chung và cam kết hiện nay không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Thái Thị Kim H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0000174 ngày 25/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố R, chị Thái Thị Kim H đã nộp đủ.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 16/3/2023), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tp.R;
- Chi cục THA dân sự tp.R;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Văn Thậm